TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 17/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hoàng Việt;

2. Ông Nguyễn Thanh Toàn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2021/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2021/QĐXXST-HS ngày 18/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 136/2021/HSST-QĐ ngày 17/11/2021; Thông báo về việc dời ngày xét xử ngày 17/12/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 16/2021/TB-MPT ngày 21/12/2021; Thông báo về việc dời ngày xét xử ngày 10/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Phước T; sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, Phường N, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường T, Phường N, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần B và bà Nguyễn Thị Diệu H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 02 tiền án: Bản án số: 21/2018/HSPT ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số: 76/2019/HS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không: Nhân thân: Bản án số: 143/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam An Phước – Bộ Công an theo bản án số: 143/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thực hiện ngày 15/7/2020 trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian thi hành án tính từ ngày 15/7/2020 - Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1991; địa chỉ: đường C, khu phố B, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp H, xã S, huyện Cần Đước, tỉnh Long An - Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2002; địa chỉ: ấp B, xã t, huyện Đ, tỉnh Long An; Tạm trú: ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2020, Trần Phước T mượn chiếc xe máy hiệu Wave màu xanh, biển số 62L1- 624.06 của Nguyễn Văn T để đi chơi. Sau đó, T1 nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản sơ hở, bán lấy tiền tiêu xài. T1 tháo biển số 62L1- 624.06 ra, gắn biển số 75B1-106.04 vào xe. Vào lúc 09 giờ ngày 05/7/2020, T1 điều khiển xe máy hiệu Wave gắn biển số 75B1-106.04 đến đón Nguyễn Văn T, ở địa chỉ ấp 2, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. T1 khai rủ T đi từ Long An lên Thành phố Hồ Chí Minh chơi và không nói cho T biết việc T1 đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 20 Nguyễn Cao, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, T1 nhìn thấy 01 xe máy hiệu Honda Blade màu trắng biển số 66N1-279.10 của ông Nguyễn Thanh N dựng trước nhà, không có người trông coi nên T1 có ý định trộm cắp xe này. T1 quay xe lại, nói T lên phía trước xe ngồi để T1 đi vào trong lề đi vệ sinh. T1 đi bộ vào chỗ để xe Honda Blade biển số 66N1-279.10, lúc này xe có khóa cổ và đóng nắp ổ khóa xe. T1 lấy trong túi quần ra bộ dụng cụ bẻ khóa xe do T1 chuẩn bị từ trước. T1 dùng dụng cụ bẻ khóa có nam châm vặn mở được nắp khóa xe. Khi T1 đã mở được nắp khóa xe, T1 tiếp tục lấy cây đoản và thanh kim loại hình chữ L ra để bẻ khóa cổ xe tiếp, nhưng T1 chưa bẻ được thì bị bảo vệ Phú Mỹ Hưng phát hiện. T1 chạy ra phía T, lên xe kêu T điều khiển xe bỏ chạy nhưng bị bảo vệ Phú Mỹ Hưng giữ lại cùng bộ dụng cụ bẻ khóa xe, đưa về Công an phường Tân Phong làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Trần Phước T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số: 371/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân

Quận 7 kết luận: Xe máy hiệu Honda Blade biển số 66N1-279.10 có giá trị 14.100.000 đồng

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Honda Blade biển số 66N1-279.10, là xe của ông Nguyễn Thanh N bị Trần Phước T chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho ông N.

- 01 xe máy: số khung RLHJA3901HY772798, số máy JA39E0752958, phương tiện T1 sử dụng khi đi trộm cắp tài sản. Xe có biển số thật là 62L1- 624.06, do bà Nguyễn Thị Thanh T (Long Sơn, Cần Đước, Long An) đứng tên chủ sở hữu. Bà T đã bán xe cho Nguyễn Văn T vào năm 2019, không làm thủ tục sang tên. Việc T1 đổi biển số xe và đi trộm cắp tài sản, T khai không biết, T1 cũng không nói cho T biết.

- Biển số 75B1-106.04 T1 mua của người bán dạo ở lề đường khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8 với giá 70.000 đồng. Qua xác minh, biển số xe 75B1-106.04 do ông Võ Văn T (HKTT: 6/31 khu tập thể Xã Tắc, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế) đứng tên chủ sở hữu. Ông Thanh bị mất xe vào tháng 6/2020 ở phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã chuyển nội dung tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 để xác minh theo thẩm quyền. Qua giám định biển số, không có đối tượng để so sánh nên không đủ cơ sở xác định biển số là thật hay giả.

- 01 cây kim loại hình chữ L; 03 cây kim loại hình lục giác được mài dẹp; 01 cây kim loại hình chữ nhật được quấn băng keo đen ở giữa, là công cụ T1 sử dụng để trộm cắp tài sản. T1 mua ở lề đường chợ Tân Thành, Quận 1, về mài lại để sử dụng.

Về dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Thanh N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSQ7 ngày 19/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Trần Phước T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù và tổng hợp bản án theo quy định.

Về phần dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thanh N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, những chứng cứ, tài liệu của vụ án được thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo và tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Trước đó bị cáo Trần Phước T mượn xe Wave màu xanh, biển số 62L1-624.06 của Nguyễn Văn T để sử dụng, sau đó nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo T1 đã tháo biển số 62L1- 624.06 ra, gắn biển số 75B1-106.04 vào xe. Vào lúc 09 giờ ngày 05/7/2020 bị cáo T1 sử dụng chiếc xe trên rủ Nguyễn Văn T đi từ Long An lên Thành phố Hồ Chí Minh để uống cà phê, bị cáo T1 và T đều khai nhận T không biết việc bị cáo T1 có ý định trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 20 Nguyễn Cao, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, T1 nhìn thấy 01 xe máy hiệu Honda Blade màu trắng biển số

66N1-279.10 của ông Nguyễn Thanh N dựng trước nhà, không có người trông coi, T1 quay xe lại, nói T lên phía trước xe ngồi, để T1 đi vào trong lề đi vệ sinh. T1 đi bộ vào chỗ để xe Honda Blade biển số 66N1-279.10, lúc này xe có khóa cổ và đóng nắp ổ khóa xe. T1 lấy trong túi quần ra bộ dụng cụ bẻ khóa xe do T1 chuẩn bị từ trước. T1 dùng dụng cụ bẻ khóa có nam châm vặn mở được nắp khóa xe. Khi T1 đã mở được nắp khóa xe, T1 tiếp tục lấy cây đoản và thanh kim loại hình chữ L ra để bẻ khóa cổ xe tiếp, nhưng T1 chưa bẻ được thì bị bảo vệ Phú Mỹ Hưng phát hiện. T1 chạy ra phía T, lên xe kêu T điều khiển xe bỏ chạy nhưng bị bảo vệ Phú Mỹ Hưng giữ lại giao cho Công an phường Tân Phong, Quận 7 xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 371/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/8/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 thì xe máy hiệu Honda Blade biển số 66N1-27910 đăng ký lần đầu tháng 04/2017, bị chiếm đoạt có giá trị 14.100.000 (Mười bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm tội lần này là trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu: ngày 10/11/2020 bị Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 143/2020/HS-ST.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; liệt sĩ Nguyễn Văn Chính là ông ngoại của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Thành N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Văn T:

Căn cứ lời khai của bị cáo T1 có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay đều xác định, bị cáo không bàn bạc ý định đi trộm cắp tài sản từ trước với Nguyễn Văn T. Lời khai của bị cáo T1 phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T có trong hồ sơ vụ án. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định hành vi của Nguyễn Văn T là đồng phạm với bị cáo T1 như Công văn số: 164/CV-VKSQ7 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 7 là có căn cứ.

Tòa án nhân dân Quận 7 đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 để điều tra bổ sung làm rõ dấu hiệu đồng phạm của Nguyễn Văn T theo Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 21/2021/HSST-QĐ ngày 20/5/2021. Ngày 01/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 xác minh thì Nguyễn Văn T hiện nay không cư trú tại ấp Cầu Chùa, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Vì vậy, cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 xe máy có số máy JA39E0752958, số khung RLHJA3901HY772798 (xe cũ, không kiểm tra chi tiết máy bên trong). Do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai đã bán xe cho Nguyễn Văn T vào năm 2019, không làm thủ tục sang tên. Bị cáo T1 mượn xe của T đi để thực hiện hành vi phạm tội, T không biết. Do đó, cần trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Văn T.

- 01 biển số xe 75B1-106.04 (đã qua sử dụng): Qua xác minh biển số trên là của xe máy hiệu future do ông Võ Văn Thanh đứng tên chủ sở hữu, ông Thanh khai chiếc xe trên bị mất trộm vào khoảng tháng 6 năm 2020 tại Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông không quen biết gì với bị cáo Trần Phước T và cũng không có yêu cầu gì đối với biển số trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã giám định biển số trên, kết quả giám định không đủ cơ sở xác định biển số trên là thật hay giả. Do không xác định được biển số trên là giả hay thật, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cây kim loại hình chữ L (đã qua sử dụng); 03 cây kim loại hình lục giác được mài dẹp (đã qua sử dụng) và 01 cây kim loại hình chữ nhật được quấn băng keo ở giữa (đã qua sử dụng), là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Phước T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước T 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số: 143/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Trần Phước T phải chấp hành chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án 15/7/2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T: 01 xe máy có số máy JA39E0752958, số khung RLHJA3901HY772798 (xe cũ, không kiểm tra chi tiết máy bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 biển số xe 75B1-106.04 (đã qua sử dụng).

+ 01 cây kim loại hình chữ L (đã qua sử dụng).

+ 03 cây kim loại hình lục giác được mài dẹp (đã qua sử dụng).

+ 01 cây kim loại hình chữ nhật được quấn băng keo ở giữa (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 64 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Phương Thúy)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh